|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**Những yêu cầu cơ bản trong tổ chức thực hiện**

**các Đề án mới về phổ biến, giáo dục pháp luật**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2023)*

Ngày 20/6/2020, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 80/KL-TW 20/6/2020 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Kết luận số 80-KL/TW ra đời là kim chỉ nam định hướng triển khai công tác PBGDPL trong giai đoạn mới. Cụ thể, Kết luận xác định công tác PBGDPL là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và đòi hỏi sự tham gia, vào cuộc thực chất, hiệu quả của mọi cấp, mọi ngành, mọi cơ quan, tổ chức. Về mục tiêu, công tác PBGDPL cần lấy ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật của Nhân dân làm tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL. Trong tổ chức thực hiện, lấy người dân làm trung tâm; đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL bảo đảm phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn; triển khai công tác PBGDPL toàn diện, rộng khắp đến các đối tượng, địa bàn trong phạm vi cả nước, nhưng cũng cần có trọng tâm, trọng điểm; huy động tối đa nguồn lực trong xã hội tham gia công tác này; góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Kết luận số 80-KL/TW đã xác định rõ nội dung PBGDPL cần bám sát thực tiễn cuộc sống và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội trong từng giai đoạn, địa bàn, đối tượng cụ thể; kịp thời thông tin đầy đủ ngay từ khi soạn thảo văn bản pháp luật, các vấn đề có tác động lớn đến xã hội, các vấn đề được xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận cao trong thực thi chính sách, pháp luật. Với các định hướng này, Kết luận số 80-KL/TW đã trở thành “bà đỡ” quan trọng đưa công tác này được thực hiện một cách toàn diện, có chiều sâu, trọng tâm, trọng điểm và đặc biệt là đổi mới cách tiếp cận triển khai thực hiện, coi trọng chất lượng, hiệu quả của công tác này.

Để triển khai thực hiện Kết luận, ngày 06/10/2020 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1521/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW. Quyết định đã phân công giao nhiệm vụ cho một số bộ, ngành chủ trì nghiên cứu xây dựng và triển khai một số Đề án PBGDPL cụ thể có tính trọng tâm, trọng điểm. Như vậy, với Quyết định số 1521/QĐ-TTg, việc xây dựng, ban hành và triển khai các Đề án về PBGDPL đã thể hiện bước chuyển biến mới về tư duy trong tổ chức thực hiện PBGDPL, tạo tiền đề thúc đẩy đổi mới công tác quản lý nhà nước về công tác này. Theo thống kê sơ bộ của Bộ Tư pháp, hiện nay có 23 Đề án, Chương trình về PBGDPL do Thủ tướng Chính phủ ban hành đang được các bộ, ngành và địa phương triển khai (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

#### Đồng thời, tại các địa phương, để cụ thể hoá các Đề án của Thủ tướng Chính phủ và trên cơ sở yêu cầu, tình hình thực tiễn cũng đã chủ động tham mưu ban hành hàng trăm Đề án, Chương trình về PBGDPL, phối hợp với các đơn vị liên quan trong triển khai các Đề án do các bộ, ngành khác chủ trì; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về PBGDPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững... Theo đánh giá tại Báo cáo tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 – 2021 (ban hành theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017) đã được trình Thủ tướng Chính phủ đầu năm nay, các Đề án về PBGDPL được triển khai đã góp phần đưa công tác PBGDPL được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên cho các đối tượng đặc thù và các địa bàn có nhiều vướng mắc về pháp luật cần tập trung PBGDPL. Đồng thời, là cơ sở để bố trí, tập trung nguồn lực thực hiện; triển khai nhiều giải pháp đồng bộ phù hợp với từng đối tượng và vùng miền, từ đó góp phần đưa công tác PBGDPL đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả. Tuy nhiên, qua tổng kết cũng như nắm bắt tình hình thực tiễn cho thấy việc triển khai các Đề án, Chương trình về PBGDPL còn một số tồn tại, hạn chế nhất định, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tính thiết thực khi tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Đề án. Chính vì vậy, việc triển khai các Chương trình, Đề án về PBGDPL (sau đây gọi chung là các Đề án về PBGDPL) trong bối cảnh hiện nay đã và đang đặt ra những yêu cầu hết sức căn cơ và cần được chú trọng quan tâm để triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

**1. Yêu cầu chung:**

Thứ nhất, bám sát các định hướng nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện công tác PBGDPL nói chung, các Đề án về PBGDPL nói riêng theo tinh thần Kết luận số 80-KL/TW và Quyết định số 1521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ hai, phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, cơ quan chủ trì trong triển khai Đề án phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ sở. Đặc biệt đối với các địa phương, cần quan tâm tăng cường công tác phối hợp trong tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh để triển khai các Đề án về PBGDPL do các bộ, ngành khác chủ trì thực hiện (Công an, Quốc phòng, Lao động, Thương binh và Xã hội…); đồng thời lồng ghép thực hiện hiệu quả nhiệm vụ PBGDPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo…

Thứ ba, mỗi Đề án cần được bố trí nguồn lực riêng để triển khai tổng thể, toàn diện từ trung ương đến tận cấp cơ sở, trong đó ưu tiên đầu tư nguồn lực cho các địa bàn khó khăn, PBGDPL cho đối tượng đặc thù; quan tâm xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm, cách làm hay, hiệu quả, thiết thực.

Thứ tư, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; biểu dương khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện. Đồng thời, phát hiện, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả.

Thứ năm, đổi mới về tư duy, nội dung, hình thức, cách làm trong triển khai Đề án một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng bộ, ngành, địa phương, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số công tác PBGDPL; xác định đúng nhu cầu của đối tượng để lựa chọn hình thức, nội dung phù hợp.

Thứ sáu, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo hướng chuyên sâu, chuyên biệt cho đối tượng đặc thù, yếu thế; huy động các lực lượng, phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức hành nghề luật như luật sư, luật gia trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của từng Đề án PBGDPL. Ưu tiên sử dụng đội ngũ người biết tiếng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số tham gia PBGDPL. Đồng thời tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng PBGDPL, kỹ năng truyền thông dự thảo chính sách cho các đối tượng này.

Thứ bảy, phát huy vai trò của Uỷ ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, nhất là trách nhiệm tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật; vận động người dân và thành viên của tổ chức mình tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; nâng cao nhận thức, tiếp nhận thông tin và tích cực tham gia góp ý, phản biện về dự thảo chính sách.

Thứ tám, cần bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại các Đề án theo kế hoạch, khắc phục ngay tình trạng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai Đề án thì lớn lao nhưng khi ban hành kế hoạch thực hiện Đề án thì lại không được bố trí nguồn lực, làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả thực thi Đề án; làm gia tăng tính hình thức trong triển khai Đề án. Bên cạnh đó, cần có phương án để thực hiện đa dạng hóa nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL nói chung và triển khai các Đề án về PBGDPL nói riêng; có cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia; lồng ghép triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế với việc thực hiện các Đề án về PBGDPL.

**2. Một số yêu cầu riêng đối với từng Đề án do Bộ Tư pháp tham mưu ban hành và triển khai:**

***2.1. Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 – 2027”:***

Ngày 30/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 – 2027” (sau đây gọi là Đề án). Việc ban hành Đề án có ý nghĩa rất quan trọng nhằm đáp ứng xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay. Đồng thời, nội dung của Đề án phù hợp với chủ trương “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" tại Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và yêu cầu đổi mới công tác PBGDPL - khâu đầu tiên của quá trình tổ chức thi hành, đưa pháp luật vào cuộc sống, trong đó bảo đảm gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

Đề án được triển khai thực hiện trong phạm vi cả nước, áp dụng đối với các dự thảo chính sách đáp ứng 4 tiêu chí: (i) Là các chính sách được ban hành trong các VBQPPL mà Luật Ban hành VBQPPL quy định phải lập đề nghị xây dựng VBQPPL trước khi tiến hành soạn thảo, trừ các nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật; (ii) Tác động trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; (iii) Được xác định là những vấn đề khó, nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm hoặc có nhiều ý kiến khác nhau về nội dung dự thảo chính sách; (iv) Chính sách có tác động trên phạm vi cả nước hoặc trên phạm vi toàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Trong thời gian tới, để tổ chức thực hiện tốt Đề án này, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan cần bám sát một số yêu cầu riêng như sau:

**-** Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật bên cạnh việc ban hành kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cần đồng thời có kế hoạch truyền thông về nội dung dự thảo chính sách thuộc các văn bản quy phạm pháp luật đó, tập trung vào các văn bản thuộc phạm vi của Đề án hoặc bổ sung nhiệm vụ về truyền thông dự thảo chính sách, pháp luật vào kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan truyền thông.

**-** Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương bố trí công chức chuyên trách làm nhiệm vụ truyền thông dự thảo chính sách; bố trí nguồn kinh phí riêng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ này. Bên cạnh đó, chú trọng huy động nguồn lực xã hội tham gia công tác truyền thông dự thảo chính sách, nhất là các cá nhân, tổ chức hành nghề về pháp luật, đội ngũ nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, chuyên gia pháp lý. Đồng thời, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ nguồn lực để tổ chức các hoạt động truyền thông về dự thảo chính sách theo quy định của pháp luật.

**-** Tăng cường sự phối hợp giữa ngành Tư pháp với ngành Tuyên giáo, Thông tin và Truyền thông, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, các cơ quan thông tin, báo chí trong tổ chức truyền thông dự thảo chính sách để bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

***2.2. Đối với Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”:***

Ngày 12/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 979/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” (sau đây gọi là Đề án). Đề án được ban hành trong bối cảnh Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương, chỉ đạo quyết liệt, tập trung nguồn lực và các điều kiện bảo đảm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành. Theo tinh thần trên, tổ chức thi hành pháp luật đang đứng trước những yêu cầu cấp bách của sự đổi mới và trở thành một nội dung trọng tâm trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Với vai trò là khâu đầu tiên của quá trình tổ chức thi hành pháp luật, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) cũng đang được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, yêu cầu tính thực chất, hiệu quả. Để thực sự trở thành trợ lực giúp nâng cao hiệu quả của công tác thi hành pháp luật, Đảng ta xác định cần “*Kết hợp chặt chẽ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*”[[1]](#footnote-1).

Việc ban hành Đề án đã khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo các quy định của Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDP, đồng thời đáp ứng yêu cầu về việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, huy động sức mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; công tác PBGDPL cần được thực hiện xuyên suốt, gắn kết chặt chẽ trong toàn bộ quá trình hoạch định chính sách, xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật; tiếp tục hướng mạnh về cơ sở, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, tăng cường tiếp cận thông tin pháp luật, dân chủ ở cơ sở... Do đó việc ban hành và thực hiện Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL" là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở đó Đề án xác định 03 mục tiêu cụ thể và 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:(i) Nghiên cứu, khảo sát hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; (ii) Ban hành Khung tiêu chí đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; (iii) Tổ chức thực hiện đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; (iv) Huy động nguồn lực xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; (v) Tổng kết, rút kinh nghiệm, nghiên cứu đề xuất định hướng hoàn thiện thể chế về đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong mỗi nhóm nhiệm vụ, giải pháp đã xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện để bảo đảm Đề án triển khai theo đúng tiến độ, hoàn thành mục tiêu đã đề ra. Theo đó, với vai trò là cơ quan chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Đề án, Bộ Tư pháp có trách nhiệm trong việc xây dựng và ban hành tiêu chí chung về đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm của các bộ, ngành, địa phương và tổng kết thực hiện thí điểm, đề xuất định hướng hoàn thiện thể chế, các giải pháp khác về đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.

Đề án đã xác định hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL có sự đổi mới ở các khía cạnh sau:

- Đổi mới cách tiếp cận trong xây dựng các tiêu chí đánh giá. Theo đó, Khung tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL sẽ gồm tiêu chí chung do Bộ Tư pháp xây dựng, áp dụng cho tất cả các bộ, ngành, địa phương và tiêu chí riêng do các bộ, ngành, địa phương tự xây dựng phù hợp với mục tiêu, lĩnh vực, địa bàn, đối tượng, điều kiện của cơ quan, đơn vị mình.

- Các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá cần bảo đảm kết hợp giữa hiệu quả việc thực hiện quản lý nhà nước, PBGDPL của các bộ, ngành, địa phương và sự tác động của công tác PBGDPL đối với chuyển biến về nhận thức, hành vi tuân theo pháp luật của đối tượng được PBGDPL. Đồng thời, có sự kết nối với các bộ tiêu chí, chỉ số khác có nội dung liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất, tránh trùng lắp, lãng phí nguồn lực trong đánh giá.

- Đổi mới về chủ thể đánh giá, trong đó tập trung vào tham gia của đối tượng thụ hưởng công tác PBGDPL (người dân, tổ chức, doanh nghiệp) để bảo đảm tính khách quan, toàn diện. Việc đánh giá thực hiện trên cơ sở so sánh, đo lường giữa mục tiêu, yêu cầu của công tác PBGDPL, nguồn lực đầu tư với kết quả đạt được trên thực tế.

Để tổ chức thực hiện tốt Đề án này, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan cần bám sát một số yêu cầu riêng như sau:

- Tổ chức thực hiện và hoàn thành việc đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại 3 bộ ngành[[2]](#footnote-2) và 06 địa phương[[3]](#footnote-3);

- Xây dựngBộ tiêu chí khung áp dụng đánh giá cho từng hoạt động PBGDPL cụ thể gắn với đối tượng, lĩnh vực, vấn đề, thời gian, không gian cụ thể; bảo đảm kết hợp giữa đánh giá hiệu quả việc thực hiện quản lý nhà nước, phổ biến, giáo dục pháp luật của các bộ, ngành, địa phương và đánh giá sự tác động của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với chuyển biến về nhận thức, hành vi tuân theo pháp luật của đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật

***2.3. Đối với Đề án“Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”:***

Ngày 11/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 977/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” để triển khai thực hiện trong phạm vi cả nước từ năm 2023 – 2030. Đề án đề ra mục tiêu tổng quát là xây dựng, tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, toàn diện các giải pháp, nhiệm vụ nhằm tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân theo pháp luật, sử dụng pháp luật của người dân để thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp, hình thành thói quen, văn hóa sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Trên cơ sở đó Đề án xác định 05 mục tiêu cụ thể và 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: (i) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, thể chế bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật; (ii) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân; (iii) Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (iv) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật; (v) Đầu tư, hỗ trợ nguồn lực, công nghệ thông tin bảo đảm cho các hoạt động phục vụ yêu cầu tiếp cận pháp luật của người dân của các cơ quan, tổ chức.

Các nhiệm vụ của Đề án gắn với vai trò, trách nhiệm của 03 nhóm chủ thể chính: Nhà nước (các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp); các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội; người dân. Các giải pháp của Đề án có tác động tới nhiều lĩnh vực nhằm bảo đảm, thực hiện các quyền, lợi ích của người dân; không chỉ là tiếp cận thông tin pháp luật, PBGDPL mà còn cả trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, việc thực hiện các chức năng, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong việc bảo đảm, thực hiện quyền, lợi ích của người dân… Qua đó cải thiện môi trường tiếp cận pháp luật theo hướng Nhà nước tạo dựng các điều kiện để người dân chủ động tìm hiểu, sử dụng pháp luật được thuận lợi, kịp thời, đầy đủ, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn mới theo định hướng của Đảng hiện nay. Đề án được coi là giải pháp toàn diện, đột phá để tăng cường hiệu quả công tác PBGDPL, thực hiện mục tiêu “đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL theo hướng lấy người dân làm trung tâm”.

Để tổ chức thực hiện tốt Đề án này, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan cần bám sát một số yêu cầu riêng như sau:

- Triển khai hiệu quả hoạt động cung cấp thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng lấy người dân làm trung tâm, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của người dân và xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong rà soát, đánh giá, khảo sát, đề xuất việc hoàn thiện thể chế, thiết lập cơ chế, chính sách, tạo dựng các điều kiện cho người dân chủ động tìm hiểu, tiếp cận, sử dụng pháp luật được phù hợp, thuận tiện, nhanh chóng, đầy đủ. Năm 2023, Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương sẽ lựa chọn một hoặc một số lĩnh vực pháp luật có tác động lớn đến người dân và xã hội, dự kiến trọng tâm vào lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường và giao Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành có liên quan (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính) tổ chức triển khai các nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, trợ giúp viên pháp lý, hòa giải viên ở cơ sở, tư vấn viên pháp luật… Theo đó Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan cần phối hợp sớm và chặt chẽ trong dự kiến, thống nhất các hoạt động và nguồn lực thực hiện, sớm có Kế hoạch liên ngành và triển khai kịp thời, hiệu quả

**-** Các bộ, cơ quan ngang bộ có chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của hội chỉ đạo, hướng dẫn, phát huy vai trò của các hội trong triển khai thực hiện Đề án; tạo điều kiện cho các hội triển khai các nhiệm vụ, giải pháp gắn với đặc điểm, nhu cầu của hội viên thuộc nhóm đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**-** Đề nghị Uỷ ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận phát huy trách nhiệm, tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật; vận động người dân và thành viên của tổ chức mình tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, tư vấn viên pháp luật để hỗ trợ người dân giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về pháp luật.

Trên đây là nội dung chuyên đề: ***“Những yêu cầu cơ bản trong tổ chức thực hiện các Đề án mới về phổ biến, giáo dục pháp luật”*** phục vụ Hội nghị tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và triển khai công tác tư pháp năm 2023./.

**PHỤ LỤC CÁC ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH VỀ PBGDPL**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Đề án** | **Cơ quan chủ trì thực hiện** |
| 1 | Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” | Bộ Tư pháp |
| 2 | Quyết định số 979/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” | Bộ Tư pháp |
| 3 | Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 phê duyệt Đề án“Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” (Đề án 977) | Bộ Tư pháp |
| 4 | Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 18/10/2021 ban hành Đề án "Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021-2027" | Bộ Công an |
| 5 | Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 ban hành Quyết định 1371/QĐ-TTg năm 2021 phê duyệt Đề án "Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021-2027" | Bộ Quốc phòng |
| 6 | Quyết định số 1260/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 ban hành Chương trình “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2027” | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội |
| 7 | Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 ban hành Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân | Học viện Chính trị Quốc gia HCM |
| 8 | Quyết định số 938/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 ban hành Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 – 2027” | TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam |
| 9 | Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 ban hành Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước phòng, chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn | Bộ Tư pháp |
| 10 | Quyết định số 1637/QĐ-TTg ngày 27/11/2018 ban hành Đề án tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Quốc phòng | Bộ Quốc phòng |
| 11 | Quyết định 1059/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 ban hành Đề án tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam giai đoạn 2019-2023 | Bộ Quốc phòng |
| 12 | Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 ban hành Đề án tuyên truyền, phổ biến Luật Dân quân tự vệ (Triển khai thực hiện từ năm 2020 đến năm 2022) | Bộ Quốc phòng |
| 13 | Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/04/2015 ban hành Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2025” | Ủy ban Dân tộc |
| 14 | Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/2/2019 ban hành Đề án “Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo” | Bộ Thông tin và Truyền thông |
| 15 | Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 ban hành Đề án "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025" | Bộ Thông tin và Truyền thông |
| 16 | Quyết định số 586/QĐ-TTg năm 2017 phê duyệt Đề án "Chính sách đặc thù hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến phim tới vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn" | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 17 | Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 21/11/2019 ban hành Đề án đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền bảo hiểm xã hội | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội |
| 18 | Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 ban hành Đề án "Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025" | Bộ Thông tin và Truyền thông |
| 19 | Quyết định số 1317/QĐ-TTg ngày 28/8/2020 ban hành Đề án Tuyên truyền về An toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, giai đoạn 2020-2025 | Bộ Thông tin và Truyền thông |
| 20 | Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 ban hành Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030 | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 21 | Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 ban hành Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" do Thủ tướng Chính phủ ban hành | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 22 | Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 ban hành Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin | Bộ Thông tin và Truyền thông |
| 23 | Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 ban hành Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 | Bộ Lao động, Thương bình và Xã hội |

1. Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (Kết luận số 80-KL/TW). [↑](#footnote-ref-1)
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Dân tộc. [↑](#footnote-ref-2)
3. Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Đồng Nai, Sóc Trăng. [↑](#footnote-ref-3)